

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2021/DS-ST**

Ngày: 24-11-2021

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Bình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Hiền**

Ông **Thạch Thị Lan Nhung**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phương** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông **Mai Trường Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-DS ngày 08-11-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Số 716 Hùng Vương, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (văn bản ủy quyền lập ngày 19-5-2021).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

*(Chị Dung có mặt, bà N vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Lê Thị H, người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết với nhau nên vào khoảng tháng 01-2019 bà Lê Thị H có cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền là 400.000.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng vay tài sản được công chứng tại Văn phòng công chứng Ngô Văn Thao; địa chỉ: Số 651 đường Hùng Vương, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là kể từ ngày 21-01-2019 đến ngày 04-04-2021 sẽ trả, lãi suất do hai bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán bà Nguyễn Thị N không thanh toán số tiền nợ trên cho bà Lê Thị H; mặc dù bà H đã nhiều lần đòi bà N nhưng bà N không trả và không có thiện chí trả nợ.

Do đó, bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N phải trả lại cho bà số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì thêm.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.*

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị H là chị Nguyễn Thị Dung vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến trình bày của mình, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề N Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử N án và của những người tham gia tố tụng khác đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về đường lối giải quyết: Đề N Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H; buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Lê Thị H số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà N theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Xuất phát từ việc bà Lê Thị H cho bà Nguyễn Thị N vay tiền. Đến hạn nhưng bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà số tiền vay là 400.000.000 đồng. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Qua yêu cầu của các đương sự, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn bà Lê Thị H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị N trả số tiền nợ vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu), theo hợp đồng vay tài sản được hai bên ký kết, công chứng theo số công chứng 264, quyển sổ 01, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21-01-2019 tại Văn phòng công chứng Ngô Văn Thao; địa chỉ: Số 651 đường Hùng Vương, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (bút lục 06, 07).

Theo nội dung hợp đồng vay thì hai bên thỏa thuận thời hạn vay là kể từ ngày 21-01-2019 đến ngày 04-04-2021 sẽ trả, lãi suất do hai bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán bà Nguyễn Thị N không thanh toán số tiền nợ trên cho bà Lê Thị H; mặc dù bà H đã nhiều lần đòi bà N nhưng bà N không trả.

Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị N không thanh toán tiền nợ vay khi đến hạn cho nguyên đơn bà Lê Thị H là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng vay mà hai bên đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với việc tính lãi suất: Do nguyên đơn bà Lê Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền

phải trả cho nguyên đơn là 400.000.000 đồng x 5% = 20.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ N quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Lê Thị H số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền là 10.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015356 ngày 08-6-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS h. Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Hoàng Văn Bình**